

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HSST
Ngày 26/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Minh Tiếp

+ Bà Nguyễn Thị Hải Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/10/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HSST ngày 06/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/HSST ngày 12/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức P**; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam.

Sinh năm: 1987; Nơi sinh: huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Trần Điệp B, sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có ba anh em, bị cáo là thứ 2.

Vợ: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1991 (đã ly hôn).

Con: có 2 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án; Tiền sự: chưa có.

Bị cáo P bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến ngày 27/6/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Trần Tuấn B1, sinh năm: 1978

- Anh Trữ Văn N, sinh năm: 1982

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1999

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

** Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Đức P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 24/6/2022, Công an xã T, huyện V đang tuần tra tại tuyến đường Đ thuộc địa phận thôn B, xã T, phát hiện Trần Đức P, sinh năm 1987 ở thôn K, xã T đang điều khiển xe máy, biển số: 29-266.SS có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra, từ lòng bàn tay trái của P làm rơi xuống mặt đường (bên cạnh vị trí P bị kiểm tra) 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2,3 x 1,5)cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ gói nilon nêu trên, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của P chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Cub 50, biển số 29-266-SS; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. P khai nhận chất tinh thể màu trắng trong gói nilon Công an xã T đã thu giữ là ma túy dạng đá, P mua để sử dụng. Cùng ngày, Công an xã T đã bàn giao Trần Đức P cùng với hồ sơ và toàn bộ vật chứng cho CQCSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2022, CQCSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đức P tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

CQCSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 thu của P. Tại bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS(MT) ngày 27/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,191g, là ma túy, là loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra vụ án, Trần Đức P khai nhận: Bản thân thường xuyên sử dụng loại ma túy đá. Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2022, P điều khiển xe máy biển số 29-266.SS đến nhà Nguyễn Tiến T, sinh năm 1999 ở thôn B, xã L, huyện V, nhờ T đi mua hộ 300.000đ ma túy đá. Thuần dùng máy điện thoại của mình gọi cho ai đó, rồi bảo P chở T đến khu vực cổng làng thôn V, xã L, huyện V. P chở T đến cách cổng làng thôn V khoảng 50 mét thì gặp người nam thanh niên đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đi sát vào xe của P. Thấy người nam thanh niên có biểu hiện bán ma túy nên P dừng xe lại thì người nam thanh niên cũng dừng xe sát với xe của P, P đưa cho người nam thanh niên 300.000đ, người nam thanh niên đưa lại cho P 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng ma túy dạng đá. P cầm túi nilon trên ở bàn tay trái, điều khiển xe máy chở T về nhà T, rồi điều khiển xe máy đi về, trên đường về đã bị lực lượng Công an xã T phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Trước khi bị bắt, vào ngày 21/6/2022 P đã sử dụng trái phép chất ma túy tại cánh đồng thôn K, xã T, huyện V.

Đối với chiếc xe máy P đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ngày 24/6/2022, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Trần Điệp B, sinh năm 1948 (là bố của Trần Đức P). Ông B cho P mượn xe làm phương tiện đi lại, việc P sử dụng xe của ông B để đi mua ma túy sử dụng, ông B không biết. Ngày 14/7/2022, ông B giao nộp cho CQCSĐT Công an huyện V: 01 giấy mua bán xe, 01 căn cước công dân bản phô tô và Giấy đăng ký của chiếc xe máy trên. Ngày 16/9/2022, CQCSĐT Công an huyện V đã trả lại ông B chiếc xe trên cùng với các giấy tờ có liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến T khai: Thuần có quen biết Trần Đức P, khoảng 14 giờ ngày 24/6/2022 P đi xe máy đến nhà T, rủ T đi cùng với P có việc. Thuần hỏi P có việc gì nhưng P không nói. Do có quen biết với P nên T đồng ý đi cùng, P chở T đến gần cổng làng thôn V, xã L thì P dừng xe, bảo T đứng đợi, P đi bộ ra cách chỗ T khoảng 20m thì có 1 người nam giới đeo khẩu trang, đi xe mô tô kiểu dáng xe Wave (không rõ biển số và đặc điểm xe) đến gặp P. 2 người này có trao đổi hoặc nói chuyện gì với nhau thì T không biết. Sau đó P quay lại chở T về nhà T, rồi P đi đâu T không biết. Thuần khẳng định không liên hệ điện thoại với ai để hỏi mua ma túy hộ P và không dẫn P đi mua ma túy. CQCSĐT Công an huyện V

đã tiến hành đối chất giữa T và P nhưng cả hai giữ nguyên lời khai của mình. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy hoặc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSVG ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện V truy tố bị cáo Trần Đức P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của VKSND huyện Văn Giang, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông B trình bày: chiếc xe máy biển số 29-266.SS là tài sản hợp pháp của ông, khi P sử dụng xe để đi mua ma túy ông không biết. Cơ quan Công an đã giao trả ông chiếc xe và giấy tờ liên quan, ông đã nhận lại và không đề nghị gì.

Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu bản Luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1. điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,177g ma túy loại Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định. Trả lại bị cáo P 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 24/6/2022, tại đường Đ thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V; Trần Đức P đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,191g ma túy, loại Methamphetamine, đã bị lực lượng Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Mục đích P cất giấu số ma túy trên để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,191 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Văn Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất,

mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không nghiêm khắc với bản thân, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bản thân bị cáo không có ý thức tự cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng mà coi thường pháp luật cố ý phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Đối với đối tượng T, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác về việc T dẫn bị cáo đến gặp người bán ma túy để bị cáo mua, nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 16/9/2022, Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/6/2022. [5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản tích lũy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

0,177g Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong là chất nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn sử dụng được cần tịch thu cho tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ trả lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Super Cub 50, biển số 29-266-SS thuộc sở hữu của ông Trần Điệp B, việc P sử dụng xe của ông B để đi mua ma túy sử dụng, ông B không biết. Ngày 16/9/2022, CQCSĐT Công an huyện V đã trả lại ông B chiếc xe trên cùng với các giấy tờ có liên quan là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Trần Đức P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/6/2022.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,177g Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 289/KL-KTHS(MT) ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

Trả lại bị cáo P 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Đức P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến, H. Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu.

Bùi Vũ Thu Giang